

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT
THÀNH PHỐ HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất thành phố Huế (sau đây gọi tắt là Điều lệ Quỹ) quy định về tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ Phát triển đất thành phố Huế (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Phát triển đất thành phố Huế.
- Tổ chức được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất thành phố Huế.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến Quỹ phát triển đất thành phố Huế.

Điều 3. Tên gọi, trụ sở, thông tin liên hệ và vốn điều lệ của Quỹ

- Tên gọi: Quỹ phát triển đất thành phố Huế.
- Địa chỉ trụ sở: số 55, đường Hai Bà Trưng, phường Thuận Hoá, thành phố Huế.
- Thông tin liên hệ: Số điện thoại - 0234.382.5522
- Vốn điều lệ ban đầu: **360.000.000.000** đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).

Chương II

ĐỊA VỊ PHÁP LÝ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động và người đại diện theo pháp luật

- Quỹ Phát triển đất là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ và tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn thành phố.

3. Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn, đảm bảo hoàn trả vốn theo quy định.

4. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc sử dụng vốn phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.

3. Kiểm tra việc sử dụng, thu hồi vốn ứng; xác định, thu hồi chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng trong trường hợp phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm trễ trong việc hoàn trả vốn ứng.

5. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định có liên quan khác.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

3. Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng và hoàn trả vốn ứng.

5. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

- a) Hội đồng quản lý.
- b) Ban kiểm soát.
- c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

2. Quỹ phát triển đất hoạt động theo mô hình ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố Huế quản lý.

Điều 8. Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi tắt là HĐQT) gồm 05 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, thành phần cụ thể như sau:

- a) Chủ tịch HĐQT là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố.
- b) 01 Phó Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Quỹ phát triển đất.
- c) 01 Phó Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Sở Tài chính.
- d) 02 thành viên HĐQT bao gồm:
 - Đại diện Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ Đất thành phố.

2. Thời hạn bổ nhiệm thành viên HĐQT không quá 05 năm. Khi hết thời hạn có thể được xem xét bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ tương ứng.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT.

a) Thành viên của HĐQT không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

b) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan tới hoạt động của Quỹ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.

c) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

d) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi phí quản lý vốn ứng cụ thể để thực hiện trong từng thời kỳ.

đ) Phê duyệt Kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

e) Phê duyệt Quyết định ứng vốn cho từng dự án, nhiệm vụ cụ thể trên cơ sở đề nghị của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

g) Thông qua Kế hoạch tài chính hàng năm, Kết quả thu chi tài chính và phương án phân phối chênh lệch thu chi hàng năm của Quỹ (nếu có).

h) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

i) Trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

k) Trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kiểm soát viên.

l) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật.

m) Được sử dụng con dấu của Quỹ và Cơ quan điều hành nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

6. Chế độ làm việc của HĐQT:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên HĐQT được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của HĐQT.

c) HĐQT quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành

viên HĐQT biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì cuộc họp HĐQT (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

Điều 9. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân thành phố và HĐQT kiểm soát hoạt động của Quỹ phát triển đất.

2. Ban kiểm soát có 03 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, trong đó, Trưởng Ban kiểm soát và 02 Kiểm soát viên. Trưởng Ban kiểm soát được cử từ Sở Tài chính, các thành viên còn lại có thể được cử từ các cơ quan có thành viên tham gia HĐQT Quỹ. Việc quy hoạch, thôi việc, nghỉ hưu của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của đơn vị cử tham gia.

3. Thời hạn bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm, có thể được xem xét bổ nhiệm lại khi hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ.

4. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Trưởng Ban kiểm soát trên cơ sở đề nghị của HĐQT.

b) Chủ tịch HĐQT quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kiểm soát viên trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với thành viên Ban kiểm soát Quỹ.

a) Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

b) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quy chế, quy trình của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của HĐQT, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, trình HĐQT phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát Quỹ.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do HĐND và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

7. Chế độ hoạt động của Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước HĐND và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 10. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất là Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và phòng chuyên môn. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế là Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, HĐND và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ; Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Quỹ trên cơ sở đề nghị của HĐND.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các nghị quyết, quyết định của HĐND.

b) Trình HĐND thông qua đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

c) Trình HĐND ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế liên quan tới hoạt động của Quỹ.

d) Trình HĐND Quỹ thông qua đề trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi phí quản lý vốn ứng cụ thể để thực hiện trong từng thời kỳ.

đ) Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn hàng năm và đề nghị ứng vốn cho các nhiệm vụ, dự án cụ thể để trình HĐND Quỹ phê duyệt.

e) Trình HĐND thông qua Kế hoạch thu chi tài chính; Kết quả thu - chi tài chính và phân phối chênh lệch thu chi (nếu có).

g) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ.

h) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định, Điều lệ này và quy định của pháp luật.

4. Quỹ Đầu tư phát triển chịu trách nhiệm về hoạt động của Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan; không được sử dụng nguồn vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất vào các mục đích khác; thực hiện hạch toán và theo dõi toàn bộ vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều lệ này; không thực hiện chuyển nguồn vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất sang Quỹ Đầu tư phát triển.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 11. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm:

a) Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Quỹ được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và từ chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Quỹ Phát triển đất được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tại địa phương, tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều lệ này. Trong thời gian tạm thời nhàn rỗi, vốn điều lệ của Quỹ được gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

Điều 12. Sử dụng vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, bao gồm:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc ứng vốn từ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Điều lệ này; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.

Điều 13. Kế hoạch ứng vốn và điều kiện ứng vốn từ Quỹ

1. Kế hoạch ứng vốn hàng năm

a) Định kỳ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, các đơn vị, tổ chức được ứng vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ này làm văn bản đề xuất ứng vốn của năm kế hoạch gửi Quỹ.

b) Căn cứ vào đề xuất ứng vốn tại điểm a khoản này, nguồn vốn hiện có của Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ xây dựng Kế hoạch ứng vốn năm kế hoạch trình HĐQT Quỹ phê duyệt.

c) HĐQT phê duyệt Kế hoạch ứng vốn của năm kế hoạch.

d) Trường hợp trong năm kế hoạch phát sinh thêm dự án, nhiệm vụ có nhu cầu ứng vốn từ Quỹ thì cơ quan điều hành nghiệp vụ thẩm định, trình HĐQT phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

2. Điều kiện ứng vốn

Điều kiện ứng vốn từ Quỹ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP:

a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của tổ chức được ứng vốn.

b) Có trong Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được phê duyệt.

c) Dự án, nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.

d) Có phương án hoàn trả vốn ứng.

đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn

1. Thẩm quyền quyết định ứng vốn:

HĐQL Quỹ ban hành Nghị quyết quyết định ứng vốn cho từng dự án, nhiệm vụ cụ thể, bao gồm: tổng nguồn vốn được ứng, thời gian ứng vốn, thời gian hoàn trả vốn ứng.

2. Giám đốc Quỹ căn cứ Nghị quyết của HĐQT về quyết định ứng vốn cho từng dự án, nhiệm vụ; nguồn vốn của Quỹ và Báo cáo tiến độ thực hiện dự án của đơn vị, tổ chức được ứng vốn để ban hành quyết định chấp thuận ứng vốn cho từng lần ứng vốn cụ thể.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn: được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP:

- Văn bản của tổ chức được ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án hoàn trả vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng đúng thời hạn).

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến điều kiện ứng vốn quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.

4. Quỹ phát triển đất trình HĐQT Quỹ quyết định việc ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn nếu đủ điều kiện hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định.

5. Căn cứ Quyết định ứng vốn của HĐQT Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ kiểm soát hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ, lập chứng từ chuyên tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản. Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán thực hiện lệnh chuyển tiền của Quỹ phát triển đất cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

6. Việc ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án, nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án, nhiệm vụ thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

7. Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm:

a) Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ này để sử dụng vào mục đích khác.

b) Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này.

c) Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 16 Điều lệ này.

8. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

Điều 15. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng

a) HĐQT Quỹ trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ để thực hiện trong từng thời kỳ.

b) Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ không vượt quá mức lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong cùng thời kỳ.

c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm theo dõi mức chi phí quản lý vốn ứng đảm bảo theo đúng quy định tại mục b khoản 1 Điều này; trường hợp có biến động dẫn đến mức chi phí quản lý vốn ứng của Quỹ không còn phù hợp với quy định thì Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm tham mưu HĐQT Quỹ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt điều chỉnh mức chi phí quản lý vốn ứng theo quy định.

2. Xác định chi phí quản lý vốn ứng

a) Mức chi phí quản lý vốn ứng được xác định theo mức tại thời điểm ban hành Quyết định ứng vốn lần đầu của từng dự án, nhiệm vụ, cố định trong cả quá trình ứng vốn và không tính theo thời gian ứng vốn.

b) Công thức xác định chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{vốn ứng từ} \\ \text{Quỹ phát} \\ \text{triển đất.} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số tiền ứng} \\ \text{vốn thực tế của từng} \\ \text{dự án, từng nhiệm} \\ \text{vụ (trên cơ sở Quyết} \\ \text{định ứng vốn của} \\ \text{cấp có thẩm quyền).} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức chi phí quản lý} \\ \text{vốn ứng từ Quỹ phát} \\ \text{triển đất.} \end{array}$$

3. Việc chi trả chi phí quản lý vốn ứng cho Quỹ phát triển đất được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ bố trí vốn đầu tư của từng dự án, từng nhiệm vụ.

4. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ.

Điều 16. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất

1. Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP:

a) Tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ này lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản). Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 104/2024/NĐ-CP: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 104/2024/NĐ-CP: 01 bản sao;

Quyết định giao kế hoạch vốn hàng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ): 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc của cơ quan, người có thẩm quyền được giao làm chủ đầu tư dự án: 01 bản chính.

b) Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật về quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP:

a) Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, tổ chức được ứng vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Điều lệ này báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

b) Nguồn hoàn trả Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định giao dự toán ngân sách của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng của cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ: 01 bản chính.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

đ) Tổ chức được ứng vốn thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Điều lệ này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số tiền đã ứng nhưng chưa sử dụng hết (nếu có) phải hoàn trả cho Quỹ phát triển đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc sử dụng vốn ứng cho nội dung đã đề nghị nhưng không sử dụng hết.

5. Thời hạn hoàn trả vốn ứng và xử lý rủi ro

a) Thời hạn hoàn trả vốn ứng được xác định theo cam kết của đơn vị ứng vốn, nhưng tối đa không vượt quá thời gian thực hiện dự án được ghi trong quyết định phê duyệt dự án.

b) Trường hợp vì lý do khách quan làm chậm tiến độ dự án ảnh hưởng đến phương án bố trí nguồn vốn hoàn trả vốn ứng, Đơn vị ứng vốn báo cáo cụ thể nguyên nhân gửi Quỹ, Giám đốc Quỹ quyết định gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng, nhưng tối đa không quá thời gian thực hiện dự án. Tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ, phải xây dựng dự toán báo cáo cấp có thẩm quyền để bố trí vốn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ.

c) Trường hợp đơn vị ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc cố tình chậm trả vốn ứng, Giám đốc Quỹ báo cáo HĐQT Quỹ quyết định dừng việc ứng vốn còn lại (trong trường hợp ứng vốn nhiều lần) và dừng ứng vốn để thực hiện các dự án, nhiệm vụ khác cho tới khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả vốn ứng theo quy định.

Chương V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO

Điều 17. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ

1. Năm tài chính bắt đầu của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Chế độ tài chính (bao gồm cả các khoản phụ cấp của HĐQL, Ban Kiểm soát, người lao động nếu có) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Các nội dung khác liên quan đến chế độ tài chính của Quỹ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 18. Các khoản thu, chi của Quỹ

1. Các khoản thu gồm:

a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này.

b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi phí ủy thác quản lý Quỹ phát triển đất quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Chi các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản chi khác được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

3. Chi phí ủy thác quản lý Quỹ phát triển đất được tính bằng 45% khoản thu của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Việc chi tiêu của Quỹ được thực hiện theo quy định tại Quy chế Chi tiêu nội bộ của Quỹ do HĐQL ban hành.

5. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

6. Quỹ có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 19. Chế độ kế toán, báo cáo

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

2. Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm của Quỹ cho Ủy ban nhân dân thành phố. Báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Quỹ xây dựng báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động định kỳ hàng năm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 3 của năm sau.

4. Việc kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ được thực hiện theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 20. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước

1. Với Hội đồng nhân dân thành phố

a) Là mối quan hệ chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố trong hoạt động của Quỹ theo quy định.

b) Quỹ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ số liệu, báo cáo tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ theo yêu cầu.

2. Với Ủy ban nhân dân thành phố

a) Là mối quan hệ chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Quỹ.

b) Quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

3. Với các sở, ban, ngành

a) Là mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của mỗi bên trên tinh thần hợp tác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao, phục vụ sự phát triển chung của thành phố.

b) Quỹ có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu quản lý của các cơ quan đơn vị đối với các nội dung công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của một số cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 21. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ trong điều hành quản lý hoạt động của Quỹ

1. HĐQT là cơ quan trực tiếp lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Quỹ để đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố giao thông qua việc ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền.

2. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ của Ban kiểm soát Quỹ.

Điều 22. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các tổ chức ứng vốn

Quan hệ giữa Quỹ và các Tổ chức được ứng vốn phải được xác lập bằng hợp đồng gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nếu phát hiện Tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn và hoàn trả vốn ứng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Xử lý chuyển tiếp

1. Trường hợp Quỹ phát triển đất đã ứng vốn theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ được xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp đã xác định nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất từ nguồn vốn của dự án hoặc nguồn đã được xác định theo quy định thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ từ nguồn vốn của dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ này hoặc từ nguồn đã được xác định theo quy định.

b) Đối với trường hợp còn lại (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ này.

2. Trường hợp Quỹ phát triển đất đã ứng vốn theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành còn đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Trong quá trình thực hiện Điều lệ, Quỹ có trách nhiệm nghiên cứu tổng hợp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thực hiện Điều lệ. Nếu xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động của Quỹ thì xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ báo cáo HĐQT thông qua và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

Điều 25. Giải thể Quỹ phát triển đất

Quy trình và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị khi giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Nghị định 104/2024/NĐ-CP.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ Điều lệ này.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị được ứng vốn từ Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Quỹ thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.